

BÀI 5: THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI

TIẾT 21: THƯỜNG THỨC PHÒNG TRÁNH MỘT SỐ LOẠI BOM, ĐẠN VÀ THIÊN TAI (tiếp)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được tác hại và biết cách phòng tránh thông thường đối với một số loại bom, đạn và thiên tai.

- Biết tham gia tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, chính sách quốc phòng và an ninh, các biện pháp phòng tránh bom đạn phù hợp với khả năng thực tế của từng địa phương.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết cách phòng tránh thông thường đối với một số loại bom, đạn và thiên tai hiện nay

3. Phẩm chất

- Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án, SGK và tài liệu tham khảo.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị trang phục theo quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài học

b. Nội dung: GV cho lớp làm các thủ tục thao trường

c. Sản phẩm: Thực hiện động tác khởi động

d. Tổ chức thực hiện:

- Tập trung lớp học, kiểm tra quân số, các vật chất phục vụ việc học tập, kiểm tra trang phục của học sinh theo quy định.

- Phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn, kỷ luật, tác phong, vệ sinh, đi lại trong thời gian ra vào lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Các loại thiên tai chủ yếu ở Việt Nam

a. Mục tiêu: Nắm được các loại thiên tai thường xuyên xảy ra ở Việt Nam

b. Nội dung: HS quan sát sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, giảng bài và thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Nắm vững kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc sgk và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nhóm 1: Tìm hiểu về bão ở nước ta</p> <p>+ Nhóm 2: tìm hiểu về lũ lụt ở nước ta</p> <p>+ Nhóm 3: Tìm hiểu về lũ quét và bùn đá ở khu vực vùng núi nước ta</p> <p>+ Nhóm 4: Tìm hiểu ngập úng, hạn hán ở nước ta.</p>	<p>1. Các loại thiên tai chủ yếu ở Việt Nam</p> <p><u>a) Bão:</u></p> <p>- Thường gặp lúc triều cường nước biển dâng cao, kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt.</p> <p>- Nước ta nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương, là một trong những vùng bão với số lượng lớn và cường độ mạnh với xu thế ngày càng gia tăng.</p> <p><u>b) Lũ lụt:</u></p> <p>- Lũ các sông khu vực Bắc Bộ hàng năm trung bình có đến 3-5 trận lũ, thời gian kéo dài từ 8-15 ngày.</p> <p>- Lũ các sông miền Trung : đây là khu vực có hệ thống sông ngắn, dốc, lũ lên nhanh, xuống nhanh và chảy tràn qua đồng bằng.</p>

<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, tham khảo sgk và tìm câu trả lời</p> <p>+ GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>- Lũ các sông khu vực Tây Nguyên thường mang đặc điểm lũ núi, lũ quét.</p> <p>- Lũ các sông miền Đông Nam Bộ do cường độ mưa lớn, lũ không lớn nhưng thời gian ngập lũ kéo dài.</p> <p>- Lũ các sông đồng bằng sông Cửu Long thường diễn biến chậm, kéo dài từ 4-5 tháng, làm ngập hầu hết toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long</p> <p><i>c) Lũ quét và bùn đá:</i></p> <p>- Thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn mà đường thoát nước bất lợi.</p> <p>- Lũ quét cũng có thể xảy ra do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy.</p> <p>Lũ quét xảy ra thường bất ngờ trong phạm vi hẹp nhưng khốc liệt, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và của.</p> <p><i>d) Ngập úng:</i></p> <p>Ngập úng do mưa lớn gây ra, tuy ít gây tổn thất về người, nhưng ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và môi trường sinh thái .</p> <p><i>e) Hạn hán và sa mạc hoá:</i></p> <p>Là loại thiên tai đứng thứ 3 về mức độ thiệt hại sau bão, lũ. Hạn hán kéo dài sẽ dẫn đến nguy cơ sa mạc hoá ở một số vùng, đặc biệt là vùng Nam Trung Bộ, vùng cát ven biển và vùng đất dốc thuộc trung du, miền núi.</p>
--	---

Hoạt động 2: Tác hại và biện pháp giảm nhẹ thiên tai

a. Mục tiêu: Hiểu được hậu quả nghiêm trọng mà thiên tai mang lại. Đồng thời biết cách phòng ngừa đối với các loại thiên tai.

b. Nội dung: HS quan sát sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, giảng bài và thực hiện thảo luận.

c. Sản phẩm: Hiểu rõ kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc sgk và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, thiên tai gây ra những tác hại to lớn nào đối với nước ta? + Trước những tác hại to lớn ấy, chúng ta cần có biện pháp nào để giảm nhẹ thiên tai? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - H/S tiếp nhận nhiệm vụ, tham khảo sgk và tìm câu trả lời <ul style="list-style-type: none"> + GV quan sát, hướng dẫn khi HS cần. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thảo luận lên bảng phụ <ul style="list-style-type: none"> + HS khác nhận xét, bổ sung 	<p>2. Tác hại của thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tác nhân trực tiếp cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội. - Gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh, tác động xấu đến sản xuất và đời sống cộng đồng. - Gây hậu quả đối với quốc phòng - an ninh, làm suy giảm nguồn dự trữ quốc gia, là tác nhân gây ra sự mất ổn định đời sống và trật tự xã hội. <p>3. Một số biện pháp giảm nhẹ và phòng chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. - Tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến phòng chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai như chương trình trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn... - Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. - Hợp tác quốc tế về cảnh báo, dự báo thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. - Đẩy mạnh công tác cứu hộ cứu nạn - Công tác cứu trợ khắc phục hậu quả kịp thời. - Nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai...

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi:

Câu 1: Đặc điểm, tác hại của một số loại thiên tai?

Câu 2: Một số biện pháp phòng tránh thiên tai thông thường?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành 2 câu hỏi được giao.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi, HS trả lời nhanh:

Câu 1: Hàng năm, ở Việt Nam thường gặp các loại thiên tai nào?

a. Động đất, lũ lụt, bão xoáy, cháy nổ

b. Bão, lũ lụt, lũ quét, ngập úng

c. Giông, tố, lở núi, lũ lụt, bão tuyết

d. Mưa đá, mưa a xít, lốc, tố, lũ lụt, hạn hán

Câu 2. Ở Việt Nam, bão xảy ra khi có triều cường thường kèm theo hiện tượng tự nhiên nào?

a. Độ ẩm cao, kèm theo mưa đá, giông tố

b. Xảy ra lốc xoáy, kèm theo tố, lốc

Tuần 11 04/04/2022 - 09/04/2022

- c. Nước biển dâng cao kèm theo mưa lớn và lũ lụt
- d. Gây ra thời tiết bất thường, xuất hiện lũ quét

Câu 3. Hàng năm ở Việt Nam, lũ các sông thuộc khu vực Bắc Bộ thường xuất hiện như thế nào?

- a. Sớm hơn so với các vùng khác trên cả nước
- b. Muộn hơn so với các vùng khác trên cả nước
- c. Về cơ bản như các vùng khác trên cả nước
- d. Tương tự như khu vực Miền Trung

Câu 4. Nguyên nhân nào làm cho lũ các sông khu vực Miền Trung nước ta lên nhanh, xuống nhanh?

- a. Lượng mưa trong khu vực lớn
- b. Vì sông ngắn và có độ dốc lớn
- c. Do có nhiều sông cùng đổ ra một cửa biển
- d. Các sông và cửa sông quá hẹp

Câu 5. Ở nước ta, lũ hàng năm của các sông ở Miền Đông Nam Bộ có đặc điểm gì?

- a. Lớn nhưng thời gian tồn tại ngắn
- b. Tương đối lớn nhưng thời gian kéo dài
- c. Không lớn nhưng thời gian kéo dài
- d. Xuất hiện sớm kết hợp với triều cường

Câu 6. Ở Việt Nam, lũ quét thường xảy ra ở khu vực nào?

- a. Khu vực Miền Trung mưa nhiều
- b. Ở địa hình rừng núi, độ dốc lớn, cường độ mưa lớn
- c. Nơi nền đất yếu khi có mưa lớn
- d. Khu vực có động đất nhẹ và mưa nhiều

Câu 7. Ở nước ta, nhân dân khu vực nào đã biết cách sống chung với lũ?

- a. Đồng bằng Bắc Bộ
- b. Bờ biển có triều cường
- c. Rừng ngập mặn, chua phèn
- d. Đồng bằng sông Cửu long

Tuần 11 04/04/2022 - 09/04/2022

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: **1b, 2c, 3a, 4b, 5c, 6b, 7d***

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước bài 6